

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 384/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Anh Nguyễn Đình Q**, sinh ngày 12/9/1983;

**2. Chị Phạm Thị Vân A**, sinh ngày 01/8/1984;

Cùng nơi thường trú: P208 N6D KĐT TH - NC, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Vân A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Vân A cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Vân A có 01 con chung tên là Nguyễn Đình Nam K, sinh ngày 30/8/2009, giới tính: nam. Anh Q và chị Vân A thỏa thuận: khi ly hôn chị Vân A sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình Nam K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Vân A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Vân A thỏa thuận mỗi

nguồn một nửa lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Vân A.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị Vân A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình Nam K, sinh ngày 30/8/2009, giới tính: nam cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Đình Q không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị Vân A cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Vân A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Vân A thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Q và chị Vân A đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0036441 ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Anh Q và chị Vân A đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, số GCNKH: 16, quyển số 01/2009);
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Hồng Vân**